

Số 544/QĐ- PGDDT

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023
cho các đơn vị trực thuộc

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 của UBND huyện Điện Biên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Điện Biên, về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2023, huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Điện Biên, về việc phê duyệt phương án phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2023 huyện Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Giao dự toán chi Ngân sách Nhà năm 2023 cho các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, Tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, Văn phòng phòng Giáo dục và Đào tạo với số tiền: **412.797.000.000** đồng, bằng chữ: (Bốn trăm mười hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn) có phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS, bộ phận kế toán phòng có tên trong danh sách tại Điều 1, có trách nhiệm quản lý và thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, PTDTBT tiểu học, tiểu học và THCS, THCS, PTDTBT THCS có tên trong danh sách tại Điều 1, Bộ phận kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu VT.



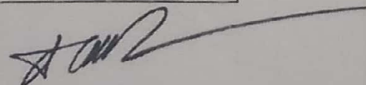
GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo - huyện Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số: 544/QĐ-PGD&ĐT, ngày 31/12/2022 của Trưởng phòng GD&ĐT huyện Điện Biên)

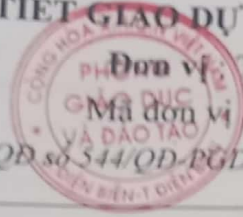
Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
Tổng số:	412.797.000.000
A. Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	337.170.435.282
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	3.600.000.000
B. Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	75.626.564.718
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	3.600.000.000
Trong đó:	
1. Sự nghiệp Giáo dục Mầm non (Loại 070 – K 071)	125.337.147.838
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	109.275.611.155
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	1.207.841.511
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	16.061.536.683
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	1.200.000.000
2. Sự nghiệp Giáo dục Tiểu học (Loại 070 – K 072)	157.028.661.359
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	126.227.504.403
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	1.262.980.904
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	30.801.156.956
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	1.200.000.000
3. Sự nghiệp Giáo dục Trung học cơ sở (Loại 070-K073)	130.431.190.803
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	101.667.319.724
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	1.129.177.585
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	28.763.871.079
Trong đó: Kinh phí TK 10% chi TX thực hiện cải cách tiền lương	1.200.000.000



Phụ lục số 03

CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023



Đơn vị: Trường TH xã Thanh Hưng

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1096006

(Kèm theo QĐ số 544/QĐ-PCDDT, ngày 31/12/2022 của Trường phòng GD&ĐT)
Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng số
Sự nghiệp giáo dục Tiểu học (loại 070-072)	7.466.896.621
1.1 Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên	7.404.394.621
Trong đó:	
- Lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (Mã nguồn 13)	6.940.368.489
- Tăng lương, xếp lương chức danh nghề nghiệp năm 2022 (Mã nguồn 13)	104.974.671
- Tăng thâm niên (Mã nguồn 13)	15.503.221
- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện CCTL (Mã nguồn 14)	31.231.658
- Tiền công và các khoản đóng góp LĐ hợp đồng NĐ 161; NĐ 68, Y tế (Mã nguồn 13)	54.100.416
- Kinh phí chi hoạt động và các nghiệp vụ chuyên môn khác (Mã nguồn 13)	258.216.166
- Hỗ trợ trường xây dựng chuẩn, trường vùng đặc biệt khó khăn (Mã nguồn 13)	
1.2 Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	62.502.000
Trong đó:	
- Nghị định 81/2021: Hỗ trợ chi phí học tập (Mã nguồn 12)	55.350.000
- Nghị định 81/2021: Cấp bù học phí (Mã nguồn 12)	
- Nghị định 116/2016 (Mã nguồn 12)	
- Nghị định 105/2020 (hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mầm non, Hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường tiếng Việt, hỗ trợ cấp dưỡng) (Mã nguồn 12)	
- Thông tư 42/2013: Hỗ trợ học sinh khuyết tật (Mã Nguồn 12)	
- Nghị định 57/2017: Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người (Mã nguồn 12)	7.152.000

+ Thực hiện quản lý tài sản: Đơn vị đã thực hiện chế độ quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành. cuối năm đơn vị đã thực hiện kiểm kê, đối chiếu sổ sách với tài sản hiện có đảm bảo khớp đúng.

+ Chế độ thu, quản lý sử dụng nguồn thu: Thực hiện các khoản thu theo quy định của cấp có thẩm quyền, học phí thu được thực hiện nộp qua tài khoản mở tại kho bạc nhà nước đầy đủ; chi tiêu đảm bảo đúng theo quy định.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không

- Về chứng từ kế toán: Chứng từ được sắp xếp theo đúng trình tự thời gian phát sinh nghiệp vụ, chứng từ thanh toán đúng theo biểu mẫu theo thông tư chế độ kế toán 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị:

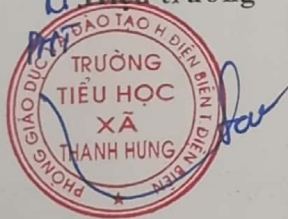
- Trên đây là biên bản kiểm tra quyết toán năm 2022 của Trường Tiểu học xã Thanh Hưng - huyện Điện Biên. Đề nghị đơn vị phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại đã nêu trên trong năm 2023, để làm tốt công tác tài chính kế toán trong những năm tiếp theo.

ĐẠI DIỆN TRƯỜNG
TH XÃ THANH HƯNG

Kế toán

Lê Thị Nguyệt

Hiệu trưởng



Phạm Thị Thái Hà

ĐẠI DIỆN PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kế toán

Trưởng phòng

Đỗ Tiến Đạt



Đặng Quang Huy